

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2016

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH/TÍN DỤNG NĂM 2016

Kính gửi : Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ theo :

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2015.
- Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2016
- Báo cáo kế hoạch hạn mức tín dụng vốn lưu động năm 2016

Để thực hiện đạt và vượt kế hoạch về hoạt động SXKD năm 2016 như đã đề ra. PVC-MT xin được báo cáo về tình hình tài chính hiện tại cũng như đưa ra biện pháp để thực hiện kế hoạch tài chính tín dụng trong năm 2016, cụ thể như sau:

1- Về tình hình tài chính:

Tính đến thời điểm 31/12/2015 tình hình tài chính của PVC-MT gặp rất nhiều khó khăn và bị mất cân đối nghiêm trọng. Công nợ ngắn hạn của PVC-MT vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 262.844.524.767 đồng, nợ ngắn hạn phải trả gấp 2,5 lần so với các khoản phải thu ngắn hạn, số lỗ lũy kế của PVC-MT là (385.532.633.334 đồng) dẫn đến Vốn chủ sở hữu âm (232.305.919.369 đồng). Các yếu tố này ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn, đặc biệt là khả năng tiếp tục hoạt động của PVC-MT trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

2- Biện pháp thực hiện kế hoạch tài chính tín dụng để phục vụ kế hoạch SXKD 2016:

- Tiếp tục bám sát công tác thu hồi công nợ, cân đối vốn.
- Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đẩy mạnh công tác tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chi phí để duy trì hoạt động của đơn vị.
- Đàm phán gia hạn các khoản vay nợ và miễn giảm chi phí lãi vay của các tổ chức tín dụng
- Đàm phán gia hạn các khoản phải trả khách hàng đã đến hạn và quá hạn phải trả.
- Đề nghị Tổng công ty cho phép PVC-MT khoan lại khoản nợ phải trả cho PVC, Đồng thời hỗ trợ PVC-MT trong việc thu hồi công nợ đối với các đơn vị nội bộ trong Tổng công ty.
- Đề nghị Tổng công ty giao một số công việc phù hợp với năng lực hiện có của PVC-MT để từng bước ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khắc phục dần khó khăn trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

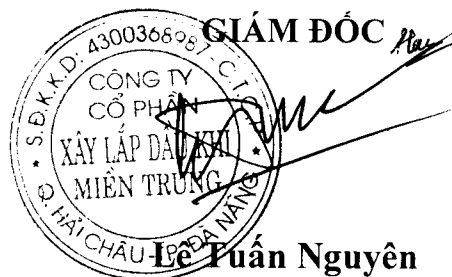
Với tình hình tài chính của PVC-MT hiện tại trong đó dư nợ vay quá hạn tại các ngân hàng với giá trị lớn, việc vay vốn để phục vụ SXKD 2016 là khó thực hiện được. Vì vậy, để thực hiện kế hoạch tài chính tín dụng phục vụ kế hoạch SXKD 2016, PVC-MT

kính đề nghị Tổng công ty xem xét có giải pháp hỗ trợ thực hiện theo như Báo cáo kế hoạch tài chính tín dụng kèm theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-TH.

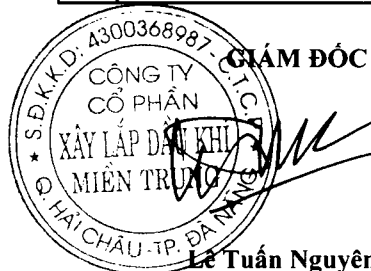


BÁO CÁO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	1000 đ	21,000,000	
1	Xây lắp	1000 đ	8,000,000	
2	Ngoài xây lắp	1000 đ	13,000,000	
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ	0	
	- Kinh doanh nhà và hạ tầng	1000 đ	0	
	- Kinh doanh đầu tư tài chính	1000 đ	0	
	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đ	13,000,000	
II	DOANH SỐ BÁN HÀNG	1000 đ	17,600,000	
1	Doanh thu	1000 đ	16,000,000	
1,1	Xây lắp	1000 đ	6,000,000	
1,2	Ngoài xây lắp	1000 đ	10,000,000	
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ	0	
	- Kinh doanh nhà và hạ tầng	1000 đ	0	
	- Kinh doanh đầu tư tài chính	1000 đ	0	
	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đ	10,000,000	
2	Thuế GTGT đầu ra	1000 đ	1,600,000	
III	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	16,000,000	
IV	LỢI NHUẬN	1000 đ	0	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1000 đ		
1,1	Xây lắp	1000 đ		
1,2	Ngoài xây lắp	1000 đ		
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ		
	- Kinh doanh nhà và hạ tầng	1000 đ		
	- Kinh doanh đầu tư tài chính	1000 đ		
	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đ		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1000 đ		
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	%		
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%		
V	NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1000 đ	1,600,000	
1	Số thuế phải nộp	1000 đ	1,600,000	
	- Thuế GTGT	1000 đ	1,600,000	
	- Thuế TNDN	1000 đ		
	- Thuế tài nguyên	1000 đ		
	- Phí môi trường	1000 đ		
	- Thuế khác	1000 đ		
2	Số thuế đã nộp	1000 đ	-	
	- Thuế GTGT	1000 đ		
	- Thuế TNDN	1000 đ		
	- Thuế tài nguyên	1000 đ		

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm	Ghi chú
1	2	3	4	5
	- Phí môi trường	1000 đ		
	- Thuế khác	1000 đ		
VI	VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG	vòng	1.5	
VII	TÍN DỤNG		8,087,767	
1	Tín dụng vốn lưu động:		8,087,767	
	- Hạn mức vay Vốn lưu động	1000 đ	8,087,767	
	- Hạn mức bảo lãnh	1000 đ		
	- Dư vay Vốn lưu động đến thời điểm báo cáo	1000 đ		
2	Tín dụng vốn đầu tư:			
	- Giải ngân trong kỳ	1000 đ		
	- Số dư vay cuối kỳ	1000 đ		
VIII	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG			
1	Tổng số cbcnv bình quân sử dụng	người	93	
2	Tổng quỹ tiền lương và thu nhập khác	1000 đ	4,530,960	
3	Thu nhập bình quân 1 người/1 tháng	1000 đ	4,060	
IX	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			
1	Nguyên giá tscđ đến cuối kỳ	1000 đ	77,750,441,265	
2	Khấu hao trong kỳ	1000 đ	3,802,926,034	
2	Giá trị còn lại tscđ cuối kỳ	1000 đ	12,130,996,866	
X	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1	Đầu tư xdcb dự án sản xuất công nghiệp	1000 đ		
2	Nâng cao năng lực thi công	1000 đ		
3	Đầu tư dự án Bất động sản	1000 đ		
XI	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH		0	
1	Số dư các khoản đầu tư đầu kỳ	1000 đ		
2	Đầu tư trong kỳ	1000 đ		
	- Tăng	1000 đ		
	- Giảm	1000 đ		
3	Số đầu tư đến cuối kỳ	1000 đ		
XII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1000 đ		
-	Vốn điều lệ	1000 đ	150,000,000,000	
	+ Vốn góp Tập đoàn (TCT)	1000 đ	73,500,000,000	
	+ Vốn góp của các cổ đông khác	1000 đ	76,500,000,000	
-	Vốn khác	1000 đ	0	
XIII	CỔ TỨC			
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	
2	Số tiền chia cổ tức	1000 đ	0	

7



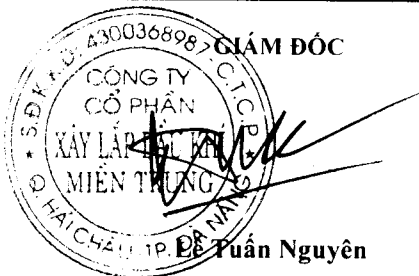
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Duy Hải

LẬP BIỂU

BÁO CÁO KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG
NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Tổng giá trị sản lượng	1000 đ	21,000,000	
-	Xây lắp	1000 đ	8,000,000	
-	Kinh doanh khác	1000 đ	13,000,000	
2	Tổng doanh thu	1000 đ	16,000,000	
-	Xây lắp	1000 đ	6,000,000	
-	Kinh doanh khác	1000 đ	10,000,000	
3	Thuế VAT (10%)	1000 đ	1,600,000	
-	Xây lắp	1000 đ	600,000	
-	Kinh doanh khác	1000 đ	1,000,000	
4	Khấu hao TSCĐ	1000 đ	3,802,926	
5	Lợi nhuận định mức	1000 đ	-	
6	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1.539	
-	Xây lắp	Vòng	1.539	
-	Kinh doanh khác	Vòng		
7	Nhu cầu VLĐ bình quân = (1-3-4-5)/6	1000 đ	10,134,551	
-	Xây lắp	1000 đ	10,134,551	
-	Kinh doanh khác	1000 đ		
8	Nguồn vốn tự có và coi như tự có	1000 đ		
9	Các khoản huy động, chiếm dụng khác		2,046,784	
-	Người mua ứng trước bq/l vòng quay	1000 đ	1,364,522	
-	Chiếm dụng của người bán và chiếm dụng khác bq/l vòng quay	1000 đ	682,261	
10	Cân đối nhu cầu VLĐ bình quân = (7-8-9)	1000 đ	8,087,767	
-	Vay ngắn hạn	1000 đ	8,087,767	



GIÁM ĐỐC

Đ. Tuấn Nguyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Duy Hải

LẬP BIỂU